

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SYT-NV  
V/v chấp thuận điều tiết (đợt 3) vật  
tư y tế thuộc Gói thầu số 01 cung  
ứng cho các cơ sở y tế giai đoạn năm  
2025-2026

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Giám đốc các cơ sở y tế lập hồ sơ đề nghị điều tiết số lượng vật tư y tế trúng thầu tập trung cấp địa phương;
- Nhà thầu trúng thầu có số lượng vật tư y tế được điều tiết.

*(đính kèm danh sách)*

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-SYT ngày 23/6/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy trình tổng hợp nhu cầu mua sắm, giám sát, điều tiết trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng các gói thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-SYT ngày 28/6/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (trước sáp nhập) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Vật tư y tế thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư y tế, hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro sử dụng tại các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai năm 2024 - 2025;

Căn cứ Thỏa thuận khung đã ký kết giữa Sở Y tế tỉnh Đồng Nai và Nhà thầu đồng thời góp phần đảm bảo hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế cho nhu cầu điều trị của các cơ sở y tế;

Căn cứ hồ sơ đề nghị điều tiết số lượng vật tư y tế trúng thầu thực hiện trên Phần mềm Quản lý đấu thầu của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai giữa các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Để đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh và thanh toán BHYT đúng quy định, Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị có liên quan như sau:

1. Chấp thuận điều tiết vật tư y tế cho cơ sở y tế đề nghị điều tiết. Tên hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và số lượng điều tiết tại Phụ lục 01 (gồm 58 lệnh điều tiết) kèm theo công văn này.

2. **Không** chấp thuận điều tiết vật tư y tế cho cơ sở y tế đề nghị điều tiết. Chi tiết tại Phụ lục 02 (gồm 35 lệnh điều tiết) kèm theo công văn này.

3. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn chấp thuận của Sở Y tế, các cơ sở y tế và nhà thầu trúng thầu tiến hành ký phụ lục hợp đồng (đối với mặt hàng được điều tiết đã được phân bổ trong thỏa thuận khung) hoặc ký hợp đồng (đối với mặt hàng được điều tiết chưa được phân bổ trong thỏa thuận khung) và cung cấp các mặt hàng này cho đơn vị được chấp thuận điều tiết.

4. Các cơ sở y tế chủ động gửi đầy đủ tài liệu về việc điều tiết số lượng cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai và gửi dữ liệu điện tử về Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế để được giám định và thanh toán theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần trao đổi, đề nghị liên hệ trực tiếp Ban mua thuốc tập trung của tỉnh (SĐT: 0251.33942311; Email: [todauthausytdn@gmail.com](mailto:todauthausytdn@gmail.com)) để được hướng dẫn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- VP SYT (đăng tải website);
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- Lưu: VT, NV (Tuần).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Bình**

**Phụ lục 01**

**Danh sách các lệnh điều tiết được chấp thuận của các cơ sở y tế và nhà thầu trúng thầu có liên quan**

*(Đính kèm Công văn số            ngày            tháng            năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)*

| <b>STT</b> | <b>Mã lệnh điều tiết</b> | <b>Cơ sở y tế đề nghị</b>           | <b>Cơ sở y tế chấp thuận</b>                    | <b>Số lượng mặt hàng</b> | <b>Nhà thầu</b>                                            |
|------------|--------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------|
| 01         | TR250825_00004           | [41] Trung tâm Y tế khu vực Bù Đăng | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ              | 01                       | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG           |
| 02         | TR250825_00003           | [41] Trung tâm Y tế khu vực Bù Đăng | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ              | 01                       | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1                  |
| 03         | TR250819_00004           | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước   | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                 | 01                       | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1                  |
| 04         | TR250819_00007           | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước   | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                 | 01                       | CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC               |
| 05         | TR250819_00005           | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước   | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 01                       | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH          |
| 06         | TR250819_00002           | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước   | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 03                       | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN THÀNH                        |
| 07         | TR250819_00003           | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước   | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 01                       | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI             |
| 08         | TR250819_00008           | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước   | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 02                       | CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI HOA CẨM CHƯỞNG |

|    |                |                                   |                                                 |    |                                                                           |
|----|----------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------|
| 09 | TR250819_00010 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 02 | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN                               |
| 10 | TR250819_00011 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 02 | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH                            |
| 11 | TR250819_00018 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 02 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN Y                                        |
| 12 | TR250819_00019 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 02 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG                  |
| 13 | TR250819_00021 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 02 | CÔNG TY TNHH VIỆT Y                                                       |
| 14 | TR250819_00024 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 01 | LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC DƯỢC PHẨM ISAKA - CÔNG TY CỔ PHẦN SINH |
| 15 | TR250819_00022 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành       | 01 | CÔNG TY TNHH VIỆT Y                                                       |
| 16 | TR250819_00025 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành       | 01 | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO                                        |
| 17 | TR250819_00020 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 01 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT Y KHOA NAM VIỆT LONG             |

|    |                |                                                 |                                           |    |                                                                    |
|----|----------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|----|--------------------------------------------------------------------|
| 18 | TR250825_00008 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1                          |
| 19 | TR250825_00009 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | 02 | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HƯNG PHÁT                         |
| 20 | TR250825_00010 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | 01 | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH HOÀNG                        |
| 21 | TR250825_00014 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành | 01 | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HƯNG PHÁT                         |
| 22 | TR250825_00011 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI                     |
| 23 | TR250825_00016 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú       | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |
| 24 | TR250825_00017 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú       | 01 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM MEKONG                            |
| 25 | TR250825_00018 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú       | 01 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC LỘC                                 |
| 26 | TR250724_00002 | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG           |

|    |                |                                                 |                                                 |    |                                                   |
|----|----------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------|
| 27 | TR250724_00017 | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG TÍN     |
| 28 | TR250811_00001 | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ              | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA      |
| 29 | TR250915_00013 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC      |
| 30 | TR250915_00014 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 01 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ AN PHA      |
| 31 | TR250915_00018 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2                     |
| 32 | TR250811_00007 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                 | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành       | 01 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ EMC                    |
| 33 | TR250811_00009 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                 | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành       | 01 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ AN PHA      |
| 34 | TR250829_00011 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI    |
| 35 | TR250829_00012 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TÂN THÀNH |
| 36 | TR250820_00003 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH VIỆT     |

|    |                |                                           |                                                 |    |                                                                    |
|----|----------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|----|--------------------------------------------------------------------|
| 37 | TR250820_00004 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 01 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KHẢI VINH                               |
| 38 | TR250829_00013 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | 01 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DUY ANH                          |
| 39 | TR250829_00010 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ              | 03 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DUY ANH                          |
| 40 | TR250829_00014 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc            | 01 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DUY ANH                          |
| 41 | TR250806_00001 | [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú       | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành       | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH PHONG VIỆT NAM                               |
| 42 | TR250820_00007 | [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú       | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành       | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1                          |
| 43 | TR250825_00007 | [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu      | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ              | 01 | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO                                 |
| 44 | TR250825_00008 | [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu      | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ              | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |
| 45 | TR250825_00009 | [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu      | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ              | 01 | CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐÔ                                           |
| 46 | TR250828_00006 | [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu      | [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom           | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1                          |
| 47 | TR250828_00004 | [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu      | [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom           | 01 | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO                                 |

|    |                |                                          |                                               |    |                                                  |
|----|----------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|----|--------------------------------------------------|
| 48 | TR250828_00005 | [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu     | [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom         | 01 | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THỜI THANH BÌNH |
| 49 | TR250909_00014 | [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu     | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc          | 01 | CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIETLAB           |
| 50 | TR250909_00016 | [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu     | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc          | 01 | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐAN LÊ                    |
| 51 | TR250909_00017 | [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu     | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc          | 01 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM MEKONG          |
| 52 | TR250808_00002 | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc     | [06] Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Đồng Nai | 01 | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ VINH ĐỨC     |
| 53 | TR250808_00001 | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc     | [06] Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Đồng Nai | 01 | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH HOÀNG      |
| 54 | TR250804_00004 | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc     | [20] Trung tâm y tế khu vực Long Khánh        | 01 | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ VINH ĐỨC     |
| 55 | TR250825_00015 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán      | 01 | CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY WEMBLEY MEDICAL          |
| 56 | TR250915_00008 | [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất   | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành     | 01 | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AN LÀNH        |
| 57 | TR250915_00030 | [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất   | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành     | 01 | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG |
| 58 | TR250915_00034 | [05] Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai        | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc          | 01 | CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIETLAB           |



**Phụ lục 02**

**Danh sách các lệnh điều tiết không được chấp thuận của các cơ sở y tế có liên quan**

*(Đính kèm Công văn số      ngày      tháng      năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)*

| <b>STT</b> | <b>Mã lệnh điều tiết</b> | <b>Cơ sở y tế đề nghị</b>                       | <b>Cơ sở y tế chấp thuận</b>              | <b>Số lượng mặt hàng</b> | <b>Lý do từ chối</b>                                                                      |
|------------|--------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01         | TR250724_00001           | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01                       | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại             |
| 02         | TR250724_00018           | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | 01                       | Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại   |
| 03         | TR250724_00019           | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | 01                       | Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng được phân bổ ban đầu |
| 04         | TR250801_00012           | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ              | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01                       | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại             |
| 05         | TR250819_00006           | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước               | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01                       | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại             |
| 06         | TR250819_00009           | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước               | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01                       | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại             |
| 07         | TR250819_00013           | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước               | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01                       | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại             |

|    |                |                                                 |                                           |    |                                                                                         |
|----|----------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 08 | TR250819_00014 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước               | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | 01 | Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 09 | TR250819_00015 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước               | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | 01 | Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 10 | TR250819_00016 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước               | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại           |
| 11 | TR250819_00017 | [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước               | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại           |
| 12 | TR250825_00012 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành | 01 | Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 13 | TR250825_00013 | [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán        | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành | 01 | Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành nhập sai cột số liệu                               |
| 14 | TR250826_00001 | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại           |
| 15 | TR250829_00002 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại           |
| 16 | TR250829_00003 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại           |

|    |                |                                           |                                           |    |                                                                                                                                                            |
|----|----------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | TR250829_00006 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01 | Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh chưa sử dụng hết số lượng được phân bổ; Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 18 | TR250829_00008 | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại                                                                              |
| 19 | TR250909_00001 | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ        | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc      | 01 | Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ chưa sử dụng hết số lượng được phân bổ ban đầu                                                                               |
| 20 | TR250909_00004 | [05] Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai         | [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc      | 01 | BV Phổi Thiếu BB Hợp KHK, lập trùng lệnh điều tiết                                                                                                         |
| 21 | TR250909_00010 | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ        | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | 02 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại                                                                              |
| 22 | TR250915_00009 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ        | 06 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại                                                                              |
| 23 | TR250915_00010 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại                                                                              |
| 24 | TR250915_00011 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại                                                                              |
| 25 | TR250915_00012 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           | [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại                                                                              |

|    |                |                                 |                                                 |    |                                                                                   |
|----|----------------|---------------------------------|-------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 26 | TR250915_00015 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 04 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 27 | TR250915_00016 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 02 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 28 | TR250915_00017 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 29 | TR250915_00019 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh       | 03 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 30 | TR250915_00020 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 31 | TR250915_00021 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 02 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 32 | TR250915_00022 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 03 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 33 | TR250915_00023 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 02 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |
| 34 | TR250915_00024 | [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | 01 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai không nhập số lượng sử dụng đến thời điểm hiện tại |

|    |                |                                    |                                                       |    |                                                                                         |
|----|----------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 35 | TR250915_00025 | [01] Bệnh viện đa<br>khoa Đồng Nai | [02] Bệnh viện đa khoa<br>Thống Nhất tỉnh Đồng<br>Nai | 03 | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nai<br>không nhập số lượng sử dụng đến<br>thời điểm hiện tại |
|----|----------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                               | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                    | Quy cách đóng gói  | Tên hàng hóa trúng thầu                                       | Nhà sản xuất             | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|
|                                                                                   |                |               |                                                          |                    |                                                               |                          |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                                  |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [41] Trung tâm Y tế khu vực Bù Đăng |                |               |                                                          |                    |                                                               |                          |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                  |
| 1                                                                                 | 1477           | 1230550003780 | Găng tay vô trùng dùng trong phẫu thuật không bột các cỡ | Thùng/4 hộp/50 đôi | Găng tay phẫu thuật tiết trùng không bột Profeel DHD Platinum | WRP Asia Pacific Sdn.Bhd | Malaysia      |                | Đôi         | 12.810  |                  |                       |                  | 5.000                | 5.000                            | 64.050.000             | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ANH DƯƠNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ          |                |               |                                                          |                    |                                                               |                          |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                  |
| 1                                                                                 | 1477           | 1230550003780 | Găng tay vô trùng dùng trong phẫu thuật không bột các cỡ | Thùng/4 hộp/50 đôi | Găng tay phẫu thuật tiết trùng không bột Profeel DHD Platinum | WRP Asia Pacific Sdn.Bhd | Malaysia      |                | Đôi         | 12.810  | 15.000           |                       |                  | -5.000               | 10.000                           | -64.050.000            | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ANH DƯƠNG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                               | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu        | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu      | Nhà sản xuất             | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|--------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
|                                                                                   |                |               |                              |                   |                              |                          |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                           |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [41] Trung tâm Y tế khu vực Bù Đăng |                |               |                              |                   |                              |                          |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                           |
| 1                                                                                 | 1465           | 1231050015228 | Găng cao su các loại, các cỡ | 50 đôi/hộp        | Găng cao su các loại, các cỡ | Công ty CP VRG Khải Hoàn | Việt Nam      |                | Đôi         | 1.319   |                  |                       |                  | 15.000               | 15.000                           | 19.785.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ          |                |               |                              |                   |                              |                          |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                           |
| 1                                                                                 | 1465           | 1231050015228 | Găng cao su các loại, các cỡ | 50 đôi/hộp        | Găng cao su các loại, các cỡ | Công ty CP VRG Khải Hoàn | Việt Nam      |                | Đôi         | 1.319   | 240.000          |                       |                  | -15.000              | 225.000                          | -19.785.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                     | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                   | Nhà sản xuất                              | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
|                                                                                 |                |               |                                           |                   |                                           |                                           |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                           |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước |                |               |                                           |                   |                                           |                                           |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                           |
| 1                                                                               | 1423           | 1231260004470 | Gạc cotton hút nước cỡ 3,5 x 75cm x 8 lớp | 10 cái/ gói       | Gạc cotton hút nước cỡ 3,5 x 75cm x 8 lớp | Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại An Lành | Việt Nam      |                | Cái         | 2.885   |                  |                       |                  | 500                  | 500                              | 1.442.500              | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           |                |               |                                           |                   |                                           |                                           |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                           |
| 1                                                                               | 1423           | 1231260004470 | Gạc cotton hút nước cỡ 3,5 x 75cm x 8 lớp | 10 cái/ gói       | Gạc cotton hút nước cỡ 3,5 x 75cm x 8 lớp | Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại An Lành | Việt Nam      |                | Cái         | 2.885   | 3.000            |                       |                  | -500                 | 2.500                            | -1.442.500             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |



**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                             | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                  | Nhà sản xuất             | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước |                |               |                                                   |                   |                                                          |                          |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                               | 122            | 1231220000504 | Bộ bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, 100ml | 50 bộ/ thùng      | Xilanh 100ml dùng cho máy bơm cân quang Nemoto A60, A300 | Shenzhen Antmed Co.,Ltd. | Trung Quốc    |                | Bộ          | 161.700 |                         |                              |                         | 100                         | 100                                                 | 16.170.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai           |                |               |                                                   |                   |                                                          |                          |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                               | 122            | 1231220000504 | Bộ bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, 100ml | 50 bộ/ thùng      | Xilanh 100ml dùng cho máy bơm cân quang Nemoto A60, A300 | Shenzhen Antmed Co.,Ltd. | Trung Quốc    |                | Bộ          | 161.700 | 400                     |                              |                         | -100                        | 300                                                 | -16.170.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất           | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------|-------------------|-------------------------|------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------|
|                                                                                       |                |               |                                      |                   |                         |                        |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                                   |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                                      |                   |                         |                        |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                   |
| 1                                                                                     | 168            | 1231010001841 | Bộ dây máy thở hai bể nước người lớn | Túi 1 bộ          | Bộ dây thở dùng một lần | Hitec Medical Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 78.900  |                  |                       |                  | 520                  | 520                              | 41.028.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                      |                   |                         |                        |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                   |
| 1                                                                                     | 168            | 1231010001841 | Bộ dây máy thở hai bể nước người lớn | Túi 1 bộ          | Bộ dây thở dùng một lần | Hitec Medical Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 78.900  | 7.000            |                       |                  | -520                 | 6.480                            | -41.028.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                  | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu             | Nhà sản xuất                  | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá    | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|-------------------------------|---------------|----------------|-------------|------------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-------------------------------------|
|                                                                                       |                |               |                                                                        |                   |                                     |                               |               |                |             |            | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                     |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                                                                        |                   |                                     |                               |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                     |
| 1                                                                                     | 394            | 1231040004133 | Bộ nẹp khóa dùng trong phẫu thuật mâm chày chữ L (lỗ khóa double lead) | Bộ/gói            | Bộ nẹp khóa mâm chày chữ L (Syntec) | Syntec Scientific Corporation | Đài Loan      |                | Bộ          | 12.900.000 |                  |                       |                  | 3                    | 3                                | 38.700.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BỀN THÀNH |
| 2                                                                                     | 404            | 1231030004235 | Bộ nẹp khóa lòng máng 3,5 (lỗ khóa double lead)                        | Bộ/gói            | Bộ nẹp khóa lòng máng 3.5 (Syntec)  | Syntec Scientific Corporation | Đài Loan      |                | Bộ          | 8.900.000  |                  |                       |                  | 3                    | 3                                | 26.700.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BỀN THÀNH |
| 3                                                                                     | 2934           | 1231220015485 | Vít vô dùng trong phẫu thuật, đầu chống trơn ren 4,5 mm                | Cái/gói           | Vít vô 4.5 các cỡ (Syntec)          | Syntec Scientific Corporation | Đài Loan      |                | Cái         | 300.000    |                  |                       |                  | 50                   | 50                               | 15.000.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BỀN THÀNH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                                                        |                   |                                     |                               |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                     |
| 1                                                                                     | 394            | 1231040004133 | Bộ nẹp khóa dùng trong phẫu thuật mâm chày chữ L (lỗ khóa double lead) | Bộ/gói            | Bộ nẹp khóa mâm chày chữ L (Syntec) | Syntec Scientific Corporation | Đài Loan      |                | Bộ          | 12.900.000 | 20               |                       | 1                | -3                   | 17                               | -38.700.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BỀN THÀNH |
| 2                                                                                     | 404            | 1231030004235 | Bộ nẹp khóa lòng máng 3,5 (lỗ khóa double lead)                        | Bộ/gói            | Bộ nẹp khóa lòng máng 3.5 (Syntec)  | Syntec Scientific Corporation | Đài Loan      |                | Bộ          | 8.900.000  | 20               |                       |                  | -3                   | 17                               | -26.700.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BỀN THÀNH |
| 3                                                                                     | 2934           | 1231220015485 | Vít vô dùng trong phẫu thuật, đầu chống trơn ren 4,5 mm                | Cái/gói           | Vít vô 4.5 các cỡ (Syntec)          | Syntec Scientific Corporation | Đài Loan      |                | Cái         | 300.000    | 400              |                       |                  | -50                  | 350                              | -15.000.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BỀN THÀNH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                                         | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                                                                           | Nhà sản xuất                 | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|------------------------------------------------|
|                                                                                       |                |               |                                                                                               |                   |                                                                                                                   |                              |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                                |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                                                                                               |                   |                                                                                                                   |                              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                |
| 1                                                                                     | 1937           | 1231220007596 | Miếng xóp cầm máu tự tiêu bằng gelatin, dạng bột xóp màu trắng tiết trùng, kích thước 7x5x1cm | Hộp/20 miếng      | Miếng xóp cầm máu tự tiêu Spongostan bằng gelatin, dạng bột xóp màu trắng tiết trùng, kích thước 7x5x1cm (MS0002) | Ferrosan Medical Devices A/S | Đan Mạch      |                | Miếng       | 149.520 |                  |                       |                  | 100                  | 100                              | 14.952.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                                                                               |                   |                                                                                                                   |                              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                |
| 1                                                                                     | 1937           | 1231220007596 | Miếng xóp cầm máu tự tiêu bằng gelatin, dạng bột xóp màu trắng tiết trùng, kích thước 7x5x1cm | Hộp/20 miếng      | Miếng xóp cầm máu tự tiêu Spongostan bằng gelatin, dạng bột xóp màu trắng tiết trùng, kích thước 7x5x1cm (MS0002) | Ferrosan Medical Devices A/S | Đan Mạch      |                | Miếng       | 149.520 | 3.000            |                       |                  | -100                 | 2.900                            | -14.952.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                          | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                      | Nhà sản xuất                                             | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                                                |                   |                                                              |                                                          |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                            |
| 1                                                                                     | 2077           | 1231080021503 | Nẹp khóa đầu dưới xương đùi; phải; trái các cỡ | Cái/ Gói          | Nẹp khóa đầu dưới xương đùi                                  | Normmed Medikal Ve Makina Sanayi Ticaret Limited Sirketi | Thổ Nhĩ Kỳ    |                | Cái         | 7.800.000 |                         |                              |                         | 2                           | 2                                                   | 15.600.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI HOA CẨM CHUÔNG |
| 2                                                                                     | 2087           | 1231250008778 | Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ        | Cái/ Gói          | Nẹp khóa nén ép dùng đầu trên xương cánh tay số 1, vít 3.5mm | Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti       | Thổ Nhĩ Kỳ    |                | Cái         | 3.600.000 |                         |                              |                         | 2                           | 2                                                   | 7.200.000              | CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI HOA CẨM CHUÔNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                                |                   |                                                              |                                                          |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                            |
| 1                                                                                     | 2077           | 1231080021503 | Nẹp khóa đầu dưới xương đùi; phải; trái các cỡ | Cái/ Gói          | Nẹp khóa đầu dưới xương đùi                                  | Normmed Medikal Ve Makina Sanayi Ticaret Limited Sirketi | Thổ Nhĩ Kỳ    |                | Cái         | 7.800.000 | 20                      |                              | 2                       | -2                          | 18                                                  | -15.600.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI HOA CẨM CHUÔNG |
| 2                                                                                     | 2087           | 1231250008778 | Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ        | Cái/ Gói          | Nẹp khóa nén ép dùng đầu trên xương cánh tay số 1, vít 3.5mm | Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti       | Thổ Nhĩ Kỳ    |                | Cái         | 3.600.000 | 20                      |                              |                         | -2                          | 18                                                  | -7.200.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI HOA CẨM CHUÔNG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                   | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                        | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá    | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|------------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|---------------------------------------------|
|                                                                                       |                |               |                                         |                   |                                                                |              |               |                |             |            | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                             |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                                         |                   |                                                                |              |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                             |
| 1                                                                                     | 1927           | 1231240007491 | Miếng vá sọ Titan, kích thước 148x148mm | Gói/ 1 miếng      | Lưới vá sọ Titan, kích thước 148x148mm Flexmesh®, Large, Rigid | Tecomet      | Mỹ            |                | Miếng       | 15.200.000 |                  |                       |                  | 2                    | 2                                | 30.400.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN |
| 2                                                                                     | 1929           | 1231200007516 | Miếng vá sọ Titan, kích thước 77x113mm  | Gói/ 1 Miếng      | Lưới vá sọ Titan, kích thước 77x113mm Flexmesh®, Medium, Rigid | Tecomet      | Mỹ            |                | Miếng       | 7.150.000  |                  |                       |                  | 2                    | 2                                | 14.300.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                         |                   |                                                                |              |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                             |
| 1                                                                                     | 1927           | 1231240007491 | Miếng vá sọ Titan, kích thước 148x148mm | Gói/ 1 miếng      | Lưới vá sọ Titan, kích thước 148x148mm Flexmesh®, Large, Rigid | Tecomet      | Mỹ            |                | Miếng       | 15.200.000 | 10               |                       |                  | -2                   | 8                                | -30.400.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN |
| 2                                                                                     | 1929           | 1231200007516 | Miếng vá sọ Titan, kích thước 77x113mm  | Gói/ 1 Miếng      | Lưới vá sọ Titan, kích thước 77x113mm Flexmesh®, Medium, Rigid | Tecomet      | Mỹ            |                | Miếng       | 7.150.000  | 10               |                       | 1                | -2                   | 8                                | -14.300.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                          | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                      | Nhà sản xuất                                         | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá    | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|------------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|------------------------------------------------|
|                                                                                       |                |               |                                                                |                   |                                              |                                                      |               |                |             |            | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                                |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                                                                |                   |                                              |                                                      |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                |
| 1                                                                                     | 1934           | 1231240007569 | Miếng vá tái tạo màng cứng Poly-L-lactic ,tự tiêu, 10 x12,5cm  | Cái/hộp           | Miếng vá tái tạo màng cứng kích cỡ 10x12,5cm | Medprin Regenerati ve Medical Technologies Co., Ltd. | Trung Quốc    |                | Cái         | 15.770.000 |                  |                       |                  | 2                    | 2                                | 31.540.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH |
| 2                                                                                     | 1936           | 1231200007585 | Miếng vá tái tạo màng cứng Poly-L-lactic ,tự tiêu, 7,5 x 7,5cm | Cái/hộp           | Miếng vá tái tạo màng cứng kích cỡ 7,5x7,5cm | Medprin Regenerati ve Medical Technologies Co., Ltd. | Trung Quốc    |                | Cái         | 8.250.000  |                  |                       |                  | 2                    | 2                                | 16.500.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                                                |                   |                                              |                                                      |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                |
| 1                                                                                     | 1934           | 1231240007569 | Miếng vá tái tạo màng cứng Poly-L-lactic ,tự tiêu, 10 x12,5cm  | Cái/hộp           | Miếng vá tái tạo màng cứng kích cỡ 10x12,5cm | Medprin Regenerati ve Medical Technologies Co., Ltd. | Trung Quốc    |                | Cái         | 15.770.000 | 10               |                       | 1                | -2                   | 8                                | -31.540.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH |
| 2                                                                                     | 1936           | 1231200007585 | Miếng vá tái tạo màng cứng Poly-L-lactic ,tự tiêu, 7,5 x 7,5cm | Cái/hộp           | Miếng vá tái tạo màng cứng kích cỡ 7,5x7,5cm | Medprin Regenerati ve Medical Technologies Co., Ltd. | Trung Quốc    |                | Cái         | 8.250.000  | 10               |                       |                  | -2                   | 8                                | -16.500.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu        | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất          | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------|-------------------|-------------------------|-----------------------|---------------|----------------|-------------|-----------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|------------------------------------|
|                                                                                       |                |               |                              |                   |                         |                       |               |                |             |           | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                    |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                              |                   |                         |                       |               |                |             |           |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                    |
| 1                                                                                     | 2209           | 1231250009836 | Nẹp xương sườn uốn sẵn 12 lỗ | cái/túi           | Nẹp xương sườn 12 lỗ    | Biomet Microfixat ion | Mỹ            |                | Cái         | 5.300.000 |                  |                       |                  | 4                    | 4                                | 21.200.000             | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN Y |
| 2                                                                                     | 2968           | 1231010030773 | Vít xương sườn               | cái/túi           | Vít xương sườn          | Biomet Microfixat ion | Mỹ            |                | Cái         | 1.200.000 |                  |                       |                  | 50                   | 50                               | 60.000.000             | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN Y |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                              |                   |                         |                       |               |                |             |           |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                    |
| 1                                                                                     | 2209           | 1231250009836 | Nẹp xương sườn uốn sẵn 12 lỗ | cái/túi           | Nẹp xương sườn 12 lỗ    | Biomet Microfixat ion | Mỹ            |                | Cái         | 5.300.000 | 30               |                       |                  | -4                   | 26                               | -21.200.000            | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN Y |
| 2                                                                                     | 2968           | 1231010030773 | Vít xương sườn               | cái/túi           | Vít xương sườn          | Biomet Microfixat ion | Mỹ            |                | Cái         | 1.200.000 | 600              |                       | 14               | -50                  | 550                              | -60.000.000            | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN Y |



**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                            | Nhà sản xuất  | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá    | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|----------------|-------------|------------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------|
|                                                                                       |                |               |                                                      |                   |                                                                    |               |               |                |             |            | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                                          |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                                                      |                   |                                                                    |               |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                          |
| 1                                                                                     | 269            | 123100002858  | Bộ khớp háng bán phần không xi măng                  | Hộp/1 cái         | Khớp háng bán phần không xi măng UHL - PAVI                        | Groupe Lepine | Pháp          |                | Bộ          | 45.300.000 |                  |                       |                  | 2                    | 2                                | 90.600.000             | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TUỒNG |
| 2                                                                                     | 281            | 1231080002977 | Bộ khớp háng toàn phần chuyển động đôi không xi măng | Hộp/1 cái         | Khớp háng toàn phần không xi măng QUATTRO PNP, Metal on Poly (MOP) | Groupe Lepine | Pháp          |                | Bộ          | 65.350.000 |                  |                       |                  | 3                    | 3                                | 196.050.000            | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TUỒNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                                      |                   |                                                                    |               |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                          |
| 1                                                                                     | 269            | 123100002858  | Bộ khớp háng bán phần không xi măng                  | Hộp/1 cái         | Khớp háng bán phần không xi măng UHL - PAVI                        | Groupe Lepine | Pháp          |                | Bộ          | 45.300.000 | 30               |                       | 5                | -2                   | 28                               | -90.600.000            | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TUỒNG |
| 2                                                                                     | 281            | 1231080002977 | Bộ khớp háng toàn phần chuyển động đôi không xi măng | Hộp/1 cái         | Khớp háng toàn phần không xi măng QUATTRO PNP, Metal on Poly (MOP) | Groupe Lepine | Pháp          |                | Bộ          | 65.350.000 | 40               |                       |                  | -3                   | 37                               | -196.050.000           | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TUỒNG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                              | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu               | Nhà sản xuất      | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------|-------------------|---------------|----------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                                                                    |                   |                                       |                   |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                     |
| 1                                                                                     | 2571           | 1231220012583 | Thanh nối dọc dùng trong chấn thương - chỉnh hình, dài từ 40-600mm | Cái/ Gói          | Nẹp dọc cột sống lưng TRAITANFIX      | ARTFX Medical LLC | Mỹ            |                | Cái         | 2.500.000 |                         |                              |                         | 3                           | 3                                                   | 7.500.000              | CÔNG TY TNHH VIỆT Y |
| 2                                                                                     | 2830           | 1231240014543 | Vít đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, kèm ốc khóa trong | Cái/ Gói          | Vít cột sống lưng đa trục VANGUARD FX | ARTFX Medical LLC | Mỹ            |                | Cái         | 5.000.000 |                         |                              |                         | 20                          | 20                                                  | 100.000.000            | CÔNG TY TNHH VIỆT Y |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                                                    |                   |                                       |                   |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                     |
| 1                                                                                     | 2571           | 1231220012583 | Thanh nối dọc dùng trong chấn thương - chỉnh hình, dài từ 40-600mm | Cái/ Gói          | Nẹp dọc cột sống lưng TRAITANFIX      | ARTFX Medical LLC | Mỹ            |                | Cái         | 2.500.000 | 25                      |                              | 2                       | -3                          | 22                                                  | -7.500.000             | CÔNG TY TNHH VIỆT Y |
| 2                                                                                     | 2830           | 1231240014543 | Vít đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, kèm ốc khóa trong | Cái/ Gói          | Vít cột sống lưng đa trục VANGUARD FX | ARTFX Medical LLC | Mỹ            |                | Cái         | 5.000.000 | 150                     |                              | 10                      | -20                         | 130                                                 | -100.000.000           | CÔNG TY TNHH VIỆT Y |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                   | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                    | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất          | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------|-----------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước       |                |               |                                                                          |                   |                         |                       |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                                           |
| 1                                                                                     | 562            | 1231010005870 | Bóng bóp (ambu) giúp thở, chất liệu PVC cho sơ sinh, trẻ em và người lớn | 1 cái/ túi        | Bóp bóng cấp cứu (PVC)  | Hitec Medical CO.,Ltd | Trung Quốc    |                | cái         | 165.000 |                         |                              |                         | 200                         | 200                                                 | 33.000.000             | LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC DƯỢC PHẨM ISAKA - CÔNG TY CỔ PHẦN SINH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                                                          |                   |                         |                       |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                                           |
| 1                                                                                     | 562            | 1231010005870 | Bóng bóp (ambu) giúp thở, chất liệu PVC cho sơ sinh, trẻ em và người lớn | 1 cái/ túi        | Bóp bóng cấp cứu (PVC)  | Hitec Medical CO.,Ltd | Trung Quốc    |                | cái         | 165.000 | 2.500                   |                              | 40                      | -200                        | 2.300                                               | -33.000.000            | LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC DƯỢC PHẨM ISAKA - CÔNG TY CỔ PHẦN SINH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                           | Nhà sản xuất      | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá    | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------|-------------------|---------------|----------------|-------------|------------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước |                |               |                                                                      |                   |                                                   |                   |               |                |             |            |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                     |
| 1                                                                               | 435            | 1231060004540 | Bộ nẹp khóa Titanium chữ S thân xương đòn 5-10 lỗ trái/phải, kèm vít | Cái/ Gói          | Bộ nẹp khóa ART-USA Titanium chữ S thân xương đòn | ARTFX Medical LLC | Mỹ            |                | Bộ          | 18.200.000 |                         |                              |                         | 5                           | 5                                                   | 91.000.000             | CÔNG TY TNHH VIỆT Y |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành |                |               |                                                                      |                   |                                                   |                   |               |                |             |            |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                     |
| 1                                                                               | 435            | 1231060004540 | Bộ nẹp khóa Titanium chữ S thân xương đòn 5-10 lỗ trái/phải, kèm vít | Cái/ Gói          | Bộ nẹp khóa ART-USA Titanium chữ S thân xương đòn | ARTFX Medical LLC | Mỹ            |                | Bộ          | 18.200.000 | 28                      |                              |                         | -5                          | 23                                                  | -91.000.000            | CÔNG TY TNHH VIỆT Y |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu          | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                        | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước |                |               |                                |                   |                                                                |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                    |
| 1                                                                               | 247            | 1231000002629 | Bộ khăn chỉnh hình tổng quát B | 1 Bộ/ gói         | Gói khăn chỉnh hình tổng quát, CHA0601, 6 khoản, VT (1 bộ/gói) | Danameco     | Việt Nam      |                | Bộ          | 186.680 |                         |                              |                         | 50                          | 50                                                  | 9.334.000              | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành |                |               |                                |                   |                                                                |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                    |
| 1                                                                               | 247            | 1231000002629 | Bộ khăn chỉnh hình tổng quát B | 1 Bộ/ gói         | Gói khăn chỉnh hình tổng quát, CHA0601, 6 khoản, VT (1 bộ/gói) | Danameco     | Việt Nam      |                | Bộ          | 186.680 | 2.000                   |                              | 20                      | -50                         | 1.950                                               | -9.334.000             | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                           | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                | Nhà sản xuất          | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------|
|                                                                                 |                |               |                                                 |                   |                                                        |                       |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                                               |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [32] Bệnh viện đa khoa Bình Phước |                |               |                                                 |                   |                                                        |                       |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                               |
| 1                                                                               | 1251           | 1231030012957 | Dây truyền dịch đêm giọt có bầu pha thuốc 150ml | 10 cái/ hộp       | Dây truyền dịch có bầu pha thuốc - Polyvol Burette Set | Poly Medicure Limited | Ấn Độ         |                | Cái         | 29.106  |                  |                       |                  | 200                  | 200                              | 5.821.200              | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT Y KHOA NAM VIỆT LONG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |               |                                                 |                   |                                                        |                       |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                               |
| 1                                                                               | 1251           | 1231030012957 | Dây truyền dịch đêm giọt có bầu pha thuốc 150ml | 10 cái/ hộp       | Dây truyền dịch có bầu pha thuốc - Polyvol Burette Set | Poly Medicure Limited | Ấn Độ         |                | Cái         | 29.106  | 10.000           |                       |                  | -200                 | 9.800                            | -5.821.200             | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT Y KHOA NAM VIỆT LONG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu      | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu    | Nhà sản xuất            | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------|-------------------|----------------------------|-------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |                |               |                            |                   |                            |                         |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                      | 2353           | 1231070024323 | Ống thông Double J, các cỡ | 01 cái/ gói       | Ống thông Double J, các cỡ | Medical Equipment India | Ấn Độ         |                | Cái         | 166.000 | 30                      |                              | 30                      | 240                         | 270                                                 | 39.840.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh        |                |               |                            |                   |                            |                         |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                      | 2353           | 1231070024323 | Ống thông Double J, các cỡ | 01 cái/ gói       | Ống thông Double J, các cỡ | Medical Equipment India | Ấn Độ         |                | Cái         | 166.000 | 1.000                   |                              |                         | -240                        | 760                                                 | -39.840.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                              | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất                                    | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|
|                                                                                        |                |               |                                                                    |                   |                         |                                                 |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                            |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |                |               |                                                                    |                   |                         |                                                 |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                            |
| 1                                                                                      | 1256           | 1231260003862 | Dây truyền máu                                                     | g/1 sợi           | Dây truyền máu          | ZIBO EASTMED<br>HEALTH CARE PRODUCTS CO., LTD   | Trung Quốc    |                | sợi         | 5.250   | 680              |                       | 680              | 1.200                | 1.880                            | 6.300.000              | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HUNG PHÁT |
| 2                                                                                      | 2220           | 1231200009923 | Nút chặn đuôi kim luồn (có hoặc không có heparin) các loại, các cỡ | g/1 cái           | Nút dây kim luồn        | "ZIBO EASTMED<br>HEALTH CARE PRODUCTS CO., LTD" | Trung Quốc    |                | Cái         | 672     | 8.000            |                       | 8.000            | 12.000               | 20.000                           | 8.064.000              | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HUNG PHÁT |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh        |                |               |                                                                    |                   |                         |                                                 |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                            |
| 1                                                                                      | 1256           | 1231260003862 | Dây truyền máu                                                     | g/1 sợi           | Dây truyền máu          | ZIBO EASTMED<br>HEALTH CARE PRODUCTS CO., LTD   | Trung Quốc    |                | sợi         | 5.250   | 16.500           |                       | 5.100            | -1.200               | 15.300                           | -6.300.000             | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HUNG PHÁT |
| 2                                                                                      | 2220           | 1231200009923 | Nút chặn đuôi kim luồn (có hoặc không có heparin) các loại, các cỡ | g/1 cái           | Nút dây kim luồn        | "ZIBO EASTMED<br>HEALTH CARE PRODUCTS CO., LTD" | Trung Quốc    |                | Cái         | 672     | 100.000          |                       |                  | -12.000              | 88.000                           | -8.064.000             | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HUNG PHÁT |



**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                           | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                                                         | Nhà sản xuất                | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                         |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |                |               |                                                                                 |                   |                                                                                                 |                             |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                             |
| 1                                                                                      | 881            | 1231070009122 | Chỉ khâu không tiêu, loại silk, số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm | H / 12 tép        | Chỉ không tan tự nhiên Teksilk (Silk) số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, TS07DS13 | Cty TNHH Chi Phẫu Thuật CPT | Việt Nam      |                | Sợi         | 28.350  | 36                      |                              | 36                      | 120                         | 156                                                 | 3.402.000              | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH HOÀNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh        |                |               |                                                                                 |                   |                                                                                                 |                             |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                             |
| 1                                                                                      | 881            | 1231070009122 | Chỉ khâu không tiêu, loại silk, số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm | H / 12 tép        | Chỉ không tan tự nhiên Teksilk (Silk) số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, TS07DS13 | Cty TNHH Chi Phẫu Thuật CPT | Việt Nam      |                | Sợi         | 28.350  | 2.000                   |                              | 600                     | -120                        | 1.880                                               | -3.402.000             | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH HOÀNG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu      | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất                               | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |                |               |                            |                   |                         |                                            |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                            |
| 1                                                                                      | 1234           | 1231020012806 | Dây oxy 2 nhánh, dài 220cm | g/1 sợi           | Dây oxy 2 nhánh         | Evereast Medical Products Group Co., Ltd / | Trung Quốc    |                | sợi         | 3.990   | 1.400                   |                              | 1.400                   | 3.000                       | 4.400                                               | 11.970.000             | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÙNG PHÁT |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành        |                |               |                            |                   |                         |                                            |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                            |
| 1                                                                                      | 1234           | 1231020012806 | Dây oxy 2 nhánh, dài 220cm | g/1 sợi           | Dây oxy 2 nhánh         | Evereast Medical Products Group Co., Ltd / | Trung Quốc    |                | sợi         | 3.990   | 10.000                  |                              | 2.000                   | -3.000                      | 7.000                                               | -11.970.000            | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÙNG PHÁT |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                                                                              | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                                | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|------------------------------------------------|
|                                                                                        |                |               |                                                                                                                                    |                   |                                                                        |              |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                                |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |                |               |                                                                                                                                    |                   |                                                                        |              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                |
| 1                                                                                      | 834            | 1231050008657 | Chỉ khâu không tiêu, loại đơn sợi polypropylen e, số 2/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt V-7, hợp kim Ethalloy dài 26mm 1/2 vòng tròn | Hộp/12 tệp        | Chỉ phẫu thuật PROLENE số 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt 26mm, 1/2C | Ethicon, LLC | Mỹ            |                | Tệp         | 146.825 | 120              |                       | 120              | 180                  | 300                              | 26.428.500             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành        |                |               |                                                                                                                                    |                   |                                                                        |              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                |
| 1                                                                                      | 834            | 1231050008657 | Chỉ khâu không tiêu, loại đơn sợi polypropylen e, số 2/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt V-7, hợp kim Ethalloy dài 26mm 1/2 vòng tròn | Hộp/12 tệp        | Chỉ phẫu thuật PROLENE số 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt 26mm, 1/2C | Ethicon, LLC | Mỹ            |                | Tệp         | 146.825 | 3.000            |                       |                  | -180                 | 2.820                            | -26.428.500            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                           | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu           | Nhà sản xuất            | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------|-------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |                |               |                                                 |                   |                                   |                         |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                                    |
| 1                                                                                      | 1863           | 1231020019294 | Máy đo huyết áp cơ (đồng hồ) dùng cho người lớn | Hộp/ cái          | Huyết áp kế ALPK2 người lớn 500-V | Tanaka Sangyo Co., Ltd. | Nhật Bản      |                | Cái         | 359.625 | 40                      |                              | 40                      | 60                          | 100                                                 | 21.577.500             | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú              |                |               |                                                 |                   |                                   |                         |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                                    |
| 1                                                                                      | 1863           | 1231020019294 | Máy đo huyết áp cơ (đồng hồ) dùng cho người lớn | Hộp/ cái          | Huyết áp kế ALPK2 người lớn 500-V | Tanaka Sangyo Co., Ltd. | Nhật Bản      |                | Cái         | 359.625 | 200                     |                              | 59                      | -60                         | 140                                                 | -21.577.500            | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                             | Quy cách đóng gói              | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |                |               |                                                   |                                |                         |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                         |
| 1                                                                                      | 2277           | 1231200010370 | Ống nghiệm EDTA K2, 2ml nắp xanh dương, mous thấp | 100 ống/ khay, 2400 Ống/ thùng | MDL EDTA Tubes 2ml      | MDL          | Việt Nam      |                | Cái         | 561     | 50.000                  |                              | 50.000                  | 28.800                      | 78.800                                              | 16.156.800             | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM MEKONG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú              |                |               |                                                   |                                |                         |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                         |
| 1                                                                                      | 2277           | 1231200010370 | Ống nghiệm EDTA K2, 2ml nắp xanh dương, mous thấp | 100 ống/ khay, 2400 Ống/ thùng | MDL EDTA Tubes 2ml      | MDL          | Việt Nam      |                | Cái         | 561     | 170.000                 | -15.000                      | 60.000                  | -28.800                     | 126.200                                             | -16.156.800            | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM MEKONG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                | Quy cách đóng gói      | Tên hàng hóa trúng thầu                 | Nhà sản xuất        | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|---------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|------------------------------------|
|                                                                                        |                |               |                                      |                        |                                         |                     |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                    |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |                |               |                                      |                        |                                         |                     |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                    |
| 1                                                                                      | 541            | 1231020005679 | Bơm tiêm (syringe) dùng một lần, 1ml | 1 Cái/Gói, 100 Cái/Hộp | Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar (1ml) | Công ty CP Tanaphar | Việt Nam      |                | Cái         | 561     | 40.000           |                       | 40.000           | 40.000               | 80.000                           | 22.440.000             | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC LỘC |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú              |                |               |                                      |                        |                                         |                     |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                    |
| 1                                                                                      | 541            | 1231020005679 | Bơm tiêm (syringe) dùng một lần, 1ml | 1 Cái/Gói, 100 Cái/Hộp | Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar (1ml) | Công ty CP Tanaphar | Việt Nam      |                | Cái         | 561     | 60.000           |                       |                  | -40.000              | 20.000                           | -22.440.000            | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC LỘC |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                           | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                   | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                                 | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                                                         |                   |                                                                         |              |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                          |
| 1                                                                                             | 1378           | 1231250004367 | Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mở GIA các cỡ 60mm, 80mm. | 3 cái/ Hộp        | Dụng cụ cắt khâu nối thẳng mô mở GIA Stapler công nghệ tristaple các cỡ | Covidien     | Mỹ            |                | Cái         | 6.600.000 | 5                       |                              | 5                       | 4                           | 9                                                   | 26.400.000             | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TUỒNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                         |                |               |                                                         |                   |                                                                         |              |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                          |
| 1                                                                                             | 1378           | 1231250004367 | Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mở GIA các cỡ 60mm, 80mm. | 3 cái/ Hộp        | Dụng cụ cắt khâu nối thẳng mô mở GIA Stapler công nghệ tristaple các cỡ | Covidien     | Mỹ            |                | Cái         | 6.600.000 | 15                      |                              |                         | -4                          | 11                                                  | -26.400.000            | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TUỒNG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                           | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu         | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                               | Nhà sản xuất                                                           | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|
|                                                                                               |                |               |                               |                   |                                                                       |                                                                        |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                               |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |               |                               |                   |                                                                       |                                                                        |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                               |
| 1                                                                                             | 2669           | 1230500007042 | Túi hậu môn nhân tạo loại kín | Hộp 30            | Túi hậu môn nhân tạo Confort 1 mảnh, loại kín, đục hoặc trong, các cỡ | Konfort Ozel Saglik Hizmetleri Tibbi Malzemele r San. Ve Tic. Ltd. Sti | Thổ Nhĩ Kỳ    |                | Cái         | 37.779  |                  |                       |                  | 20                   | 20                               | 755.580                | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG TÍN |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh               |                |               |                               |                   |                                                                       |                                                                        |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                               |
| 1                                                                                             | 2669           | 1230500007042 | Túi hậu môn nhân tạo loại kín | Hộp 30            | Túi hậu môn nhân tạo Confort 1 mảnh, loại kín, đục hoặc trong, các cỡ | Konfort Ozel Saglik Hizmetleri Tibbi Malzemele r San. Ve Tic. Ltd. Sti | Thổ Nhĩ Kỳ    |                | Cái         | 37.779  | 5.000            |                       |                  | -20                  | 4.980                            | -755.580               | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG TÍN |



**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                              | STT trong HSMT | Mã hàng      | Tên hàng hóa mời thầu                                                                | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                        | Nhà sản xuất              | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|----------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------|---------------------------|---------------|----------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ |                |              |                                                                                      |                   |                                                |                           |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                                | 378            | 123124000097 | Bộ nẹp khóa dùng cho phẫu thuật đầu dưới xương quay chữ T 3-5 lỗ, chất liệu titanium | Bộ/ gói           | Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương quay Canwell các cỡ | Canwell Medical Co., Ltd. | Trung Quốc    |                | Bộ          | 7.150.000 | 10                      |                              | 10                      | 5                           | 15                                                  | 35.750.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh  |                |              |                                                                                      |                   |                                                |                           |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                                | 378            | 123124000097 | Bộ nẹp khóa dùng cho phẫu thuật đầu dưới xương quay chữ T 3-5 lỗ, chất liệu titanium | Bộ/ gói           | Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương quay Canwell các cỡ | Canwell Medical Co., Ltd. | Trung Quốc    |                | Bộ          | 7.150.000 | 15                      |                              |                         | -5                          | 10                                                  | -35.750.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                        | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                       | Nhà sản xuất             | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai   |                |               |                                                              |                   |                                                               |                          |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                               | 125            | 1231080001390 | Bộ bơm tiêm truyền 200ml dùng cho máy bơm cân quang hai nông | 20 bộ/ thùng      | Bộ xilanh 200ml dùng cho máy bơm cân quang hai nông Stellant. | Shenzhen Antmed Co.,Ltd. | Trung Quốc    |                | Bộ          | 316.050 |                         |                              |                         | 150                         | 150                                                 | 47.407.500             | CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |               |                                                              |                   |                                                               |                          |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                               | 125            | 1231080001390 | Bộ bơm tiêm truyền 200ml dùng cho máy bơm cân quang hai nông | 20 bộ/ thùng      | Bộ xilanh 200ml dùng cho máy bơm cân quang hai nông Stellant. | Shenzhen Antmed Co.,Ltd. | Trung Quốc    |                | Bộ          | 316.050 | 400                     |                              | 20                      | -150                        | 250                                                 | -47.407.500            | CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                   | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu   | Nhà sản xuất                                                                           | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
|                                                                                 |                |               |                                         |                   |                           |                                                                                        |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                              |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai   |                |               |                                         |                   |                           |                                                                                        |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                               | 2441           | 1231280011571 | Quả lọc Highflux; diện tích màng 1,8 m2 | 24 quả/thùng      | Quả lọc máu FX CorDiax 80 | Fresenius Medical Care Deutschland GmbH St. Wendel Plant / Fresenius Medical Care SMAD | Đức/ Pháp     |                | Quả         | 525.000 |                  |                       |                  | 2.000                | 2.000                            | 1.050.000.000          | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ AN PHA |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |               |                                         |                   |                           |                                                                                        |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                               | 2441           | 1231280011571 | Quả lọc Highflux; diện tích màng 1,8 m2 | 24 quả/thùng      | Quả lọc máu FX CorDiax 80 | Fresenius Medical Care Deutschland GmbH St. Wendel Plant / Fresenius Medical Care SMAD | Đức/ Pháp     |                | Quả         | 525.000 | 10.000           |                       | 846              | -2.000               | 8.000                            | -1.050.000.000         | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ AN PHA |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                     | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu        | Nhà sản xuất                          | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu           |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------------|----------------|-------------|-----------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-------------------------------|
|                                                                                 |                |               |                                                                           |                   |                                |                                       |               |                |             |           | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                               |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai   |                |               |                                                                           |                   |                                |                                       |               |                |             |           |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                               |
| 1                                                                               | 2658           | 1231280013216 | Túi ép tyvek dùng cho hấp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp kích thước 250mm x 70m | 2 cuộn/ thùng     | Túi tiệt trùng Tyvek 250mmx70m | Anqing KangMing Na packaging Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Cuộn        | 1.457.500 |                  |                       |                  | 10                   | 10                               | 14.575.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |               |                                                                           |                   |                                |                                       |               |                |             |           |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                               |
| 1                                                                               | 2658           | 1231280013216 | Túi ép tyvek dùng cho hấp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp kích thước 250mm x 70m | 2 cuộn/ thùng     | Túi tiệt trùng Tyvek 250mmx70m | Anqing KangMing Na packaging Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Cuộn        | 1.457.500 | 80               |                       | 12               | -10                  | 70                               | -14.575.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu            |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------|-------------------|-------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai   |                |               |                       |                   |                         |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                |
| 1                                                                               | 2469           | 1231060025521 | Que dè lưỡi           | 100 Que/hộp       | Que dè lưỡi gỗ Tanaphar | Tanaphar     | Việt Nam      |                | Que         | 242     |                         |                              |                         | 10.000                      | 10.000                                              | 2.420.000              | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ EMC |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành |                |               |                       |                   |                         |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                |
| 1                                                                               | 2469           | 1231060025521 | Que dè lưỡi           | 100 Que/hộp       | Que dè lưỡi gỗ Tanaphar | Tanaphar     | Việt Nam      |                | Que         | 242     | 130.000                 |                              | 10.000                  | -10.000                     | 120.000                                             | -2.420.000             | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ EMC |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                   | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu   | Nhà sản xuất                                                                           | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
|                                                                                 |                |               |                                         |                   |                           |                                                                                        |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                              |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai   |                |               |                                         |                   |                           |                                                                                        |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                               | 2441           | 1231280011571 | Quả lọc Highflux; diện tích màng 1,8 m2 | 24 quả/thùng      | Quả lọc máu FX CorDiax 80 | Fresenius Medical Care Deutschland GmbH St. Wendel Plant / Fresenius Medical Care SMAD | Đức/ Pháp     |                | Quả         | 525.000 |                  |                       |                  | 300                  | 300                              | 157.500.000            | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ AN PHA |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành |                |               |                                         |                   |                           |                                                                                        |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                               | 2441           | 1231280011571 | Quả lọc Highflux; diện tích màng 1,8 m2 | 24 quả/thùng      | Quả lọc máu FX CorDiax 80 | Fresenius Medical Care Deutschland GmbH St. Wendel Plant / Fresenius Medical Care SMAD | Đức/ Pháp     |                | Quả         | 525.000 | 2.000            |                       | 48               | -300                 | 1.700                            | -157.500.000           | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ AN PHA |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                     | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                                         | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                                                                           | Nhà sản xuất                 | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|------------------------------------------------|
|                                                                                         |                |               |                                                                                               |                   |                                                                                                                   |                              |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                                |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |               |                                                                                               |                   |                                                                                                                   |                              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                |
| 1                                                                                       | 1937           | 1231220007596 | Miếng xóp cầm máu tự tiêu bằng gelatin, dạng bột xóp màu trắng tiết trùng, kích thước 7x5x1cm | Hộp/20 miếng      | Miếng xóp cầm máu tự tiêu Spongostan bằng gelatin, dạng bột xóp màu trắng tiết trùng, kích thước 7x5x1cm (MS0002) | Ferrosan Medical Devices A/S | Đan Mạch      |                | Miếng       | 149.520 | 500              |                       | 500              | 300                  | 800                              | 44.856.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai   |                |               |                                                                                               |                   |                                                                                                                   |                              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                                |
| 1                                                                                       | 1937           | 1231220007596 | Miếng xóp cầm máu tự tiêu bằng gelatin, dạng bột xóp màu trắng tiết trùng, kích thước 7x5x1cm | Hộp/20 miếng      | Miếng xóp cầm máu tự tiêu Spongostan bằng gelatin, dạng bột xóp màu trắng tiết trùng, kích thước 7x5x1cm (MS0002) | Ferrosan Medical Devices A/S | Đan Mạch      |                | Miếng       | 149.520 | 3.000            |                       |                  | -300                 | 2.700                            | -44.856.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                     | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                  | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                   | Nhà sản xuất                             | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |               |                                        |                   |                                                           |                                          |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                   |
| 1                                                                                       | 2435           | 1231000025208 | Quả hấp phụ máu một lần thể tích 130ml | 1 quả/ hộp        | Quả lọc hấp phụ sử dụng trong lọc máu thận nhân tạo MG150 | Foshan Biosun Medical Technology Co.,Ltd | Trung Quốc    |                | Quả         | 2.520.000 | 5                       |                              | 5                       | 4                           | 9                                                   | 10.080.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TÂN THÀNH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai   |                |               |                                        |                   |                                                           |                                          |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                   |
| 1                                                                                       | 2435           | 1231000025208 | Quả hấp phụ máu một lần thể tích 130ml | 1 quả/ hộp        | Quả lọc hấp phụ sử dụng trong lọc máu thận nhân tạo MG150 | Foshan Biosun Medical Technology Co.,Ltd | Trung Quốc    |                | Quả         | 2.520.000 | 90                      |                              |                         | -4                          | 86                                                  | -10.080.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TÂN THÀNH |



**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                     | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                  | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------------------|-------------------|----------------------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|
|                                                                                         |                |               |                                        |                   |                                        |              |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                               |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |               |                                        |                   |                                        |              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                               |
| 1                                                                                       | 1697           | 1231240005916 | Kim chọc động tĩnh mạch, 18G, dài 70mm | 1 Cái/ túi        | Kim chọc động tĩnh mạch, 18G, dài 70mm | Ares         | Thỏ Nhĩ Kỳ    |                | cái         | 27.300  |                  |                       |                  | 50                   | 50                               | 1.365.000              | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH VIỆT |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai   |                |               |                                        |                   |                                        |              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                               |
| 1                                                                                       | 1697           | 1231240005916 | Kim chọc động tĩnh mạch, 18G, dài 70mm | 1 Cái/ túi        | Kim chọc động tĩnh mạch, 18G, dài 70mm | Ares         | Thỏ Nhĩ Kỳ    |                | cái         | 27.300  | 500              |                       | 100              | -50                  | 450                              | -1.365.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH VIỆT |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                     | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                               | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất           | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------|------------------------|---------------|----------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |               |                                                                     |                   |                         |                        |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                      |
| 1                                                                                       | 221            | 1231040002351 | Bộ dụng cụ đóng mạch máu có khả năng tự tiêu và cơ chế cầm máu kép. | Hộp/ 5 cái        | Angio-Seal VIP          | Terumo Puerto Rico LLC | Mỹ            |                | Cái         | 7.350.000 |                         |                              |                         | 40                          | 40                                                  | 294.000.000            | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KHẢI VINH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai   |                |               |                                                                     |                   |                         |                        |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                      |
| 1                                                                                       | 221            | 1231040002351 | Bộ dụng cụ đóng mạch máu có khả năng tự tiêu và cơ chế cầm máu kép. | Hộp/ 5 cái        | Angio-Seal VIP          | Terumo Puerto Rico LLC | Mỹ            |                | Cái         | 7.350.000 | 55                      |                              |                         | -40                         | 15                                                  | -294.000.000           | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KHẢI VINH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                     | STT trong HSMT | Mã hàng      | Tên hàng hóa mời thầu                                                                                        | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                      | Nhà sản xuất                                          | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |              |                                                                                                              |                   |                                                              |                                                       |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                       | 188            | 123126000063 | Bộ đinh dùng trong phẫu thuật nội tủy có chốt đường kính 8,4/9/10/11 cho xương chày, dài 260 -360mm, kèm vít | Cái/Gói           | Đinh nội tủy xương chày rộng nông, chất liệu Titanium Alloy. | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 9.000.000 | 50                      |                              | 50                      | 10                          | 60                                                  | 90.000.000             | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHẨM DUY ANH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán          |                |              |                                                                                                              |                   |                                                              |                                                       |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                       | 188            | 123126000063 | Bộ đinh dùng trong phẫu thuật nội tủy có chốt đường kính 8,4/9/10/11 cho xương chày, dài 260 -360mm, kèm vít | Cái/Gói           | Đinh nội tủy xương chày rộng nông, chất liệu Titanium Alloy. | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 9.000.000 | 14                      |                              |                         | -10                         | 4                                                   | -90.000.000            | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHẨM DUY ANH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                     | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                                                        | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                                                              | Nhà sản xuất                                          | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá    | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|------------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
|                                                                                         |                |               |                                                                                                              |                   |                                                                                                      |                                                       |               |                |             |            | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                           |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |               |                                                                                                              |                   |                                                                                                      |                                                       |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                           |
| 1                                                                                       | 188            | 123126000063  | Bộ định dùng trong phẫu thuật nội tủy có chốt đường kính 8,4/9/10/11 cho xương chày, dài 260 -360mm, kèm vít | Cái/Gói           | Đinh nội tủy xương chày rộng nông, chất liệu Titanium Alloy.                                         | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 9.000.000  | 50               |                       | 50               | 6                    | 56                               | 54.000.000             | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUỘC PHẨM DUY ANH |
| 2                                                                                       | 380            | 1231260001011 | Bộ nẹp khóa dùng cho phẫu thuật đầu trên xương đùi 2-14 lỗ, chất liệu titanium                               | Cái/Gói           | Bộ nẹp khóa nén ép đầu trên xương đùi (Bộ nẹp khóa liên mẫu chuyên), thể hệ III; chất liệu Titanium. | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 16.000.000 | 10               |                       | 10               | 5                    | 15                               | 80.000.000             | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUỘC PHẨM DUY ANH |
| 3                                                                                       | 430            | 1231270001179 | Bộ nẹp khóa nén ép dùng cho phẫu thuật đầu gần bên xương đùi (trái/phải) 2-14 lỗ, bằng titanium.             | Cái/Gói           | Bộ nẹp khóa nén ép đầu trên xương đùi (Bộ nẹp khóa liên mẫu chuyên), thể hệ III; chất liệu Titanium. | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 16.000.000 | 10               |                       | 10               | 10                   | 20                               | 160.000.000            | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUỘC PHẨM DUY ANH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ                |                |               |                                                                                                              |                   |                                                                                                      |                                                       |               |                |             |            |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                           |
| 1                                                                                       | 188            | 123126000063  | Bộ định dùng trong phẫu thuật nội tủy có chốt đường kính 8,4/9/10/11 cho xương chày, dài 260 -360mm, kèm vít | Cái/Gói           | Đinh nội tủy xương chày rộng nông, chất liệu Titanium Alloy.                                         | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 9.000.000  | 10               |                       | 1                | -6                   | 4                                | -54.000.000            | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUỘC PHẨM DUY ANH |
| 2                                                                                       | 380            | 1231260001011 | Bộ nẹp khóa dùng cho phẫu thuật đầu trên xương đùi 2-14 lỗ, chất liệu titanium                               | Cái/Gói           | Bộ nẹp khóa nén ép đầu trên xương đùi (Bộ nẹp khóa liên mẫu chuyên), thể hệ III; chất liệu Titanium. | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 16.000.000 | 10               |                       |                  | -5                   | 5                                | -80.000.000            | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUỘC PHẨM DUY ANH |

| STT | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                                            | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                                                              | Nhà sản xuất                                          | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá    | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|-----|----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|------------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
|     |                |               |                                                                                                  |                   |                                                                                                      |                                                       |               |                |             |            | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                           |
| 3   | 430            | 1231270001179 | Bộ nẹp khóa nén ép dùng cho phẫu thuật đầu gối bên xương đùi (trái/phải) 2-14 lỗ, bằng titanium. | Cái/Gói           | Bộ nẹp khóa nén ép đầu trên xương đùi (Bộ nẹp khóa liên mẫu chuyên), thể hệ III; chất liệu Titanium. | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 16.000.000 | 10               |                       |                  | -10                  |                                  | -160.000.000           | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHẨM DUY ANH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                     | STT trong HSMT | Mã hàng      | Tên hàng hóa mời thầu                                                                                        | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                      | Nhà sản xuất                                          | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |                |              |                                                                                                              |                   |                                                              |                                                       |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                       | 188            | 123126000063 | Bộ định dùng trong phẫu thuật nội tủy có chốt đường kính 8,4/9/10/11 cho xương chày, dài 260 -360mm, kèm vít | Cái/Gói           | Đinh nội tủy xương chày rộng nông, chất liệu Titanium Alloy. | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 9.000.000 | 50                      |                              | 50                      | 5                           | 55                                                  | 45.000.000             | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHẨM DUY ANH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc              |                |              |                                                                                                              |                   |                                                              |                                                       |               |                |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                       | 188            | 123126000063 | Bộ định dùng trong phẫu thuật nội tủy có chốt đường kính 8,4/9/10/11 cho xương chày, dài 260 -360mm, kèm vít | Cái/Gói           | Đinh nội tủy xương chày rộng nông, chất liệu Titanium Alloy. | Beijing Libeier Bio - engineerin g Institute Co., Ltd | Trung Quốc    |                | Bộ          | 9.000.000 | 5                       |                              |                         | -5                          |                                                     | -45.000.000            | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHẨM DUY ANH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                               | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu             | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu            | Nhà sản xuất                                 | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------------------|-------------------|------------------------------------|----------------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|--------------------------------------|
|                                                                                   |                |               |                                   |                   |                                    |                                              |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                      |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú |                |               |                                   |                   |                                    |                                              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                      |
| 1                                                                                 | 1684           | 1231240005824 | Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần | Túi 10 cái        | Kim châm cứu vô trùng dùng một lần | Jiangsu Tianxie Medical Instrument Co., Ltd. | Trung Quốc    |                | Cây         | 250     |                  |                       |                  | 100.000              | 100.000                          | 25.000.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH PHONG VIỆT NAM |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành   |                |               |                                   |                   |                                    |                                              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                      |
| 1                                                                                 | 1684           | 1231240005824 | Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần | Túi 10 cái        | Kim châm cứu vô trùng dùng một lần | Jiangsu Tianxie Medical Instrument Co., Ltd. | Trung Quốc    |                | Cây         | 250     | 300.000          |                       |                  | -100.000             | 200.000                          | -25.000.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH PHONG VIỆT NAM |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                               | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất                        | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
|                                                                                   |                |               |                       |                   |                         |                                     |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                           |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú |                |               |                       |                   |                         |                                     |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                           |
| 1                                                                                 | 1242           | 1231060012866 | Dây truyền dịch       | 01 sợi/ gói       | Dây truyền dịch         | Công ty CP Dược Phẩm và TBYT An Phú | Việt Nam      |                | Sợi         | 3.379   |                  |                       |                  | 12.000               | 12.000                           | 40.548.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành   |                |               |                       |                   |                         |                                     |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                           |
| 1                                                                                 | 1242           | 1231060012866 | Dây truyền dịch       | 01 sợi/ gói       | Dây truyền dịch         | Công ty CP Dược Phẩm và TBYT An Phú | Việt Nam      |                | Sợi         | 3.379   | 100.000          |                       | 15.000           | -12.000              | 88.000                           | -40.548.000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |



**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                   | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu |                |               |                       |                   |                                                           |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                    |
| 1                                                                                  | 31             | 1231030000329 | Băng chun 3 móc       | 1 cuộn/ gói       | Băng thun, 10cm x 2m, W2, KVT (1 cuộn/gói) (Danameco, VN) | Danameco     | Việt Nam      |                | Cuộn        | 5.921   | 300                     |                              | 300                     | 300                         | 600                                                 | 1.776.300              | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ           |                |               |                       |                   |                                                           |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                    |
| 1                                                                                  | 31             | 1231030000329 | Băng chun 3 móc       | 1 cuộn/ gói       | Băng thun, 10cm x 2m, W2, KVT (1 cuộn/gói) (Danameco, VN) | Danameco     | Việt Nam      |                | Cuộn        | 5.921   | 3.000                   |                              | 950                     | -300                        | 2.700                                               | -1.776.300             | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                           | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu           | Nhà sản xuất            | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------|-------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu |                |               |                                                 |                   |                                   |                         |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                                    |
| 1                                                                                  | 1863           | 1231020019294 | Máy đo huyết áp cơ (đồng hồ) dùng cho người lớn | Hộp/ cái          | Huyết áp kế ALPK2 người lớn 500-V | Tanaka Sangyo Co., Ltd. | Nhật Bản      |                | Cái         | 359.625 | 40                      |                              | 40                      | 10                          | 50                                                  | 3.596.250              | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ           |                |               |                                                 |                   |                                   |                         |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                                    |
| 1                                                                                  | 1863           | 1231020019294 | Máy đo huyết áp cơ (đồng hồ) dùng cho người lớn | Hộp/ cái          | Huyết áp kế ALPK2 người lớn 500-V | Tanaka Sangyo Co., Ltd. | Nhật Bản      |                | Cái         | 359.625 | 120                     |                              | 46                      | -10                         | 110                                                 | -3.596.250             | CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu    | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất                       | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu      |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|--------------------------|
|                                                                                    |                |               |                          |                   |                         |                                    |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                          |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu |                |               |                          |                   |                         |                                    |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                          |
| 1                                                                                  | 28             | 1231220000085 | Băng cá nhân 20mm x 60mm | Hộp 102 miếng     | Urgo Durable 2cm x 6cm  | Urgo Healthcare Products Co., Ltd. | Thái Lan      |                | Miếng       | 600     | 10.000           |                       | 10.000           | 3.000                | 13.000                           | 1.800.000              | CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐỒ |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ           |                |               |                          |                   |                         |                                    |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                          |
| 1                                                                                  | 28             | 1231220000085 | Băng cá nhân 20mm x 60mm | Hộp 102 miếng     | Urgo Durable 2cm x 6cm  | Urgo Healthcare Products Co., Ltd. | Thái Lan      |                | Miếng       | 600     | 80.000           | -20.000               | 4.200            | -3.000               | 57.000                           | -1.800.000             | CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐỒ |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất                        | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu |                |               |                       |                   |                         |                                     |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                  | 26             | 1231020000278 | Băng cá nhân          | 100 miếng/hộp     | Băng cá nhân Goodgo     | Công ty CP Dược Phẩm và TBYT An Phú | Việt Nam      |                | Miếng       | 148     | 2.000                   |                              | 2.000                   | 3.000                       | 5.000                                               | 444.000                | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom        |                |               |                       |                   |                         |                                     |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                  | 26             | 1231020000278 | Băng cá nhân          | 100 miếng/hộp     | Băng cá nhân Goodgo     | Công ty CP Dược Phẩm và TBYT An Phú | Việt Nam      |                | Miếng       | 148     | 88.000                  |                              | 30.000                  | -3.000                      | 85.000                                              | -444.000               | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                   | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu |                |               |                       |                   |                                                           |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                    |
| 1                                                                                  | 31             | 1231030000329 | Băng chun 3 móc       | 1 cuộn/ gói       | Băng thun, 10cm x 2m, W2, KVT (1 cuộn/gói) (Danameco, VN) | Danameco     | Việt Nam      |                | Cuộn        | 5.921   | 300                     |                              | 300                     | 500                         | 800                                                 | 2.960.500              | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom        |                |               |                       |                   |                                                           |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                    |
| 1                                                                                  | 31             | 1231030000329 | Băng chun 3 móc       | 1 cuộn/ gói       | Băng thun, 10cm x 2m, W2, KVT (1 cuộn/gói) (Danameco, VN) | Danameco     | Việt Nam      |                | Cuộn        | 5.921   | 5.000                   |                              | 1.200                   | -500                        | 4.500                                               | -2.960.500             | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu        | Quy cách đóng gói     | Tên hàng hóa trúng thầu          | Nhà sản xuất    | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                              |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------|-----------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu |                |               |                              |                       |                                  |                 |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                  |
| 1                                                                                  | 2217           | 1231210009906 | Nón phẫu thuật nữ tiết trùng | 1 cái/gói Gói 100 cái | Bao tóc xếp tiết trùng (CA01-08) | Thời Thanh Bình | Việt Nam      |                | Cái         | 660     | 200                     |                              | 200                     | 200                         | 400                                                 | 132.000                | CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ THỜI THANH BÌNH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom        |                |               |                              |                       |                                  |                 |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                  |
| 1                                                                                  | 2217           | 1231210009906 | Nón phẫu thuật nữ tiết trùng | 1 cái/gói Gói 100 cái | Bao tóc xếp tiết trùng (CA01-08) | Thời Thanh Bình | Việt Nam      |                | Cái         | 660     | 10.000                  |                              | 2.000                   | -200                        | 9.800                                               | -132.000               | CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ THỜI THANH BÌNH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**  
**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu      | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất  | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                    |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------|-------------------|-------------------------|---------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu |                |               |                            |                   |                         |               |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                        |
| 1                                                                                  | 2257           | 1231230010197 | Ống ly tâm Eppendorf 1,5ml | 500 cái/gói       | Centrifuge Tube 1.5ml   | Jiangsu Benoy | Trung Quốc    |                | Cái         | 250     |                         |                              |                         | 2.000                       | 2.000                                               | 500.000                | CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIETLAB |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc         |                |               |                            |                   |                         |               |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                        |
| 1                                                                                  | 2257           | 1231230010197 | Ống ly tâm Eppendorf 1,5ml | 500 cái/gói       | Centrifuge Tube 1.5ml   | Jiangsu Benoy | Trung Quốc    |                | Cái         | 250     | 36.000                  |                              | 8.000                   | -2.000                      | 34.000                                              | -500.000               | CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIETLAB |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất                        | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu           |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu |                |               |                       |                   |                         |                                     |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                               |
| 1                                                                                  | 1264           | 1231230003915 | Đề lưỡi gỗ tiết trùng | 100 que/hộp       | Đề lưỡi gỗ tiết trùng   | Công ty CP Dược Phẩm và TBYT An Phú | Việt Nam      |                | Que         | 238     | 8.000                   |                              | 8.000                   | 10.000                      | 18.000                                              | 2.380.000              | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐAN LÊ |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc         |                |               |                       |                   |                         |                                     |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                               |
| 1                                                                                  | 1264           | 1231230003915 | Đề lưỡi gỗ tiết trùng | 100 que/hộp       | Đề lưỡi gỗ tiết trùng   | Công ty CP Dược Phẩm và TBYT An Phú | Việt Nam      |                | Que         | 238     | 130.000                 |                              | 30.000                  | -10.000                     | 120.000                                             | -2.380.000             | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐAN LÊ |



**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                             | Quy cách đóng gói              | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                     |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|
|                                                                                    |                |               |                                                   |                                |                         |              |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                         |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu |                |               |                                                   |                                |                         |              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                         |
| 1                                                                                  | 2277           | 1231200010370 | Ống nghiệm EDTA K2, 2ml nắp xanh dương, mous thấp | 100 ống/ khay, 2400 Ống/ thùng | MDL EDTA Tubes 2ml      | MDL          | Việt Nam      |                | Cái         | 561     | 10.000           |                       | 10.000           | 40.000               | 50.000                           | 22.440.000             | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM MEKONG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc         |                |               |                                                   |                                |                         |              |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                         |
| 1                                                                                  | 2277           | 1231200010370 | Ống nghiệm EDTA K2, 2ml nắp xanh dương, mous thấp | 100 ống/ khay, 2400 Ống/ thùng | MDL EDTA Tubes 2ml      | MDL          | Việt Nam      |                | Cái         | 561     | 110.000          |                       | 500              | -40.000              | 70.000                           | -22.440.000            | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM MEKONG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                 | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu        | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu    | Nhà sản xuất                  | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------|-------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
|                                                                                     |                |               |                              |                   |                            |                               |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                              |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc  |                |               |                              |                   |                            |                               |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                                   | 1613           | 1231040016822 | Khẩu trang 4 lớp kháng khuẩn | Hộp 50 cái        | Khẩu trang y tế VD (4 lớp) | Công ty TNHH SX TBYT Vinh Đức | Việt Nam      |                | Cái         | 326     | 80.000           |                       | 80.000           | 50.000               | 130.000                          | 16.300.000             | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ VINH ĐỨC |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [06] Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Đồng Nai |                |               |                              |                   |                            |                               |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                                   | 1613           | 1231040016822 | Khẩu trang 4 lớp kháng khuẩn | Hộp 50 cái        | Khẩu trang y tế VD (4 lớp) | Công ty TNHH SX TBYT Vinh Đức | Việt Nam      |                | Cái         | 326     | 100.000          |                       |                  | -50.000              | 50.000                           | -16.300.000            | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ VINH ĐỨC |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                 | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                                | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                                              | Nhà sản xuất                | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc  |                |               |                                                                      |                   |                                                                                      |                             |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                             |
| 1                                                                                   | 901            | 1231010009335 | Chỉ khâu tiêu chậm, loại Chromic Catgut, số 4/0 dài 150cm, không kim | H / 24 tệp        | Chỉ tan chậm tự nhiên TekChrom (Chromic Catgut) số 4/0, không kim, dài 150 cm, TC200 | Cty TNHH Chi Phẫu Thuật CPT | Việt Nam      |                | Tệp         | 17.850  | 300                     |                              | 300                     | 1.200                       | 1.500                                               | 21.420.000             | CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ MINH HOÀNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [06] Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Đồng Nai |                |               |                                                                      |                   |                                                                                      |                             |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                             |
| 1                                                                                   | 901            | 1231010009335 | Chỉ khâu tiêu chậm, loại Chromic Catgut, số 4/0 dài 150cm, không kim | H / 24 tệp        | Chỉ tan chậm tự nhiên TekChrom (Chromic Catgut) số 4/0, không kim, dài 150 cm, TC200 | Cty TNHH Chi Phẫu Thuật CPT | Việt Nam      |                | Tệp         | 17.850  | 1.200                   |                              |                         | -1.200                      |                                                     | -21.420.000            | CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ MINH HOÀNG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu        | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu    | Nhà sản xuất                  | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------|-------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc |                |               |                              |                   |                            |                               |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                                  | 1613           | 1231040016822 | Khẩu trang 4 lớp kháng khuẩn | Hộp 50 cái        | Khẩu trang y tế VD (4 lớp) | Công ty TNHH SX TBYT Vinh Đức | Việt Nam      |                | Cái         | 326     | 80.000                  |                              | 80.000                  | 30.000                      | 110.000                                             | 9.780.000              | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ VINH ĐỨC |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [20] Trung tâm y tế khu vực Long Khánh       |                |               |                              |                   |                            |                               |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                                  | 1613           | 1231040016822 | Khẩu trang 4 lớp kháng khuẩn | Hộp 50 cái        | Khẩu trang y tế VD (4 lớp) | Công ty TNHH SX TBYT Vinh Đức | Việt Nam      |                | Cái         | 326     | 60.000                  |                              |                         | -30.000                     | 30.000                                              | -9.780.000             | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ VINH ĐỨC |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                                      | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu                                             | Nhà sản xuất                            | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|
|                                                                                        |                |               |                                                            |                   |                                                                     |                                         |               |                |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                         |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |                |               |                                                            |                   |                                                                     |                                         |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                         |
| 1                                                                                      | 2282           | 1231250010429 | Ống nghiệm Heparin lithium 2ml sấy khô, nắp đen, mous thấp | 100 ống/khay      | Ống nghiệm lấy máu FELIXA (Lithium Heparin, 2 mL, không tiết trùng) | Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical | Việt Nam      |                | Ống         | 598     | 78.500           |                       | 78.500           | 50.400               | 128.900                          | 30.139.200             | CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY WEMBLEY MEDICAL |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú              |                |               |                                                            |                   |                                                                     |                                         |               |                |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                         |
| 1                                                                                      | 2282           | 1231250010429 | Ống nghiệm Heparin lithium 2ml sấy khô, nắp đen, mous thấp | 100 ống/khay      | Ống nghiệm lấy máu FELIXA (Lithium Heparin, 2 mL, không tiết trùng) | Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical | Việt Nam      |                | Ống         | 598     | 200.000          |                       | 78.000           | -50.400              | 149.600                          | -30.139.200            | CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY WEMBLEY MEDICAL |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                  | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|-----------------------|-------------------|-------------------------|--------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất |                |               |                       |                   |                         |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                    | 1436           | 1231210004536 | Gạc hút nước 0.8m     | 1000 mét/kiện     | Gạc hút y tế khô 0.8m   | An Lành      | Việt Nam      |                | Mét         | 3.000   | 1.000                   |                              | 1.000                   | 5.000                       | 6.000                                               | 15.000.000             | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AN LÀNH |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành      |                |               |                       |                   |                         |              |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                    | 1436           | 1231210004536 | Gạc hút nước 0.8m     | 1000 mét/kiện     | Gạc hút y tế khô 0.8m   | An Lành      | Việt Nam      |                | Mét         | 3.000   | 16.600                  |                              | 5.000                   | -5.000                      | 11.600                                              | -15.000.000            | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AN LÀNH |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                  | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu                            | Quy cách đóng gói           | Tên hàng hóa trúng thầu          | Nhà sản xuất                       | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|------------------------------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất |                |               |                                                  |                             |                                  |                                    |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                  |
| 1                                                                                    | 527            | 1231210001344 | Bơm tiêm (syringe) dùng một lần 05ml kèm kim 23G | Hộp 100 Cái (Kiện 2000 cái) | Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml | Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam | Việt Nam      |                | Cái         | 636     |                         |                              |                         | 20.000                      | 20.000                                              | 12.720.000             | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ANH DƯƠNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành      |                |               |                                                  |                             |                                  |                                    |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                  |
| 1                                                                                    | 527            | 1231210001344 | Bơm tiêm (syringe) dùng một lần 05ml kèm kim 23G | Hộp 100 Cái (Kiện 2000 cái) | Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml | Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam | Việt Nam      |                | Cái         | 636     | 130.000                 |                              | 10.000                  | -20.000                     | 110.000                                             | -12.720.000            | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ANH DƯƠNG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Vật tư y tế**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                             | STT trong HSMT | Mã hàng       | Tên hàng hóa mời thầu      | Quy cách đóng gói | Tên hàng hóa trúng thầu | Nhà sản xuất  | Nước sản xuất | GPLH hoặc GPNK | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                    |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------------------|-------------------|-------------------------|---------------|---------------|----------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai |                |               |                            |                   |                         |               |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                        |
| 1                                                                               | 2257           | 1231230010197 | Ống ly tâm Eppendorf 1,5ml | 500 cái/gói       | Centrifuge Tube 1.5ml   | Jiangsu Benoy | Trung Quốc    |                | Cái         | 250     | 2.000                   |                              | 2.000                   | 5.000                       | 7.000                                               | 1.250.000              | CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIETLAB |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc      |                |               |                            |                   |                         |               |               |                |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                        |
| 1                                                                               | 2257           | 1231230010197 | Ống ly tâm Eppendorf 1,5ml | 500 cái/gói       | Centrifuge Tube 1.5ml   | Jiangsu Benoy | Trung Quốc    |                | Cái         | 250     | 36.000                  |                              | 8.000                   | -5.000                      | 31.000                                              | -1.250.000             | CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIETLAB |